

Số: 30 /2011/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tuyên truyền cổ động trực quan và
quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 27/6/2005;

Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16/11/2001;

Căn cứ Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo;

Căn cứ Nghị định số 21/2006/NĐ-CP ngày 27/2/2006 của Chính phủ về việc kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ;

Căn cứ Nghị định số 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Nghị định số 75/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa;

Căn cứ Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2005/TTLT-BVHTT-UBTDTT ngày 27/01/2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và Ủy ban Thể dục - Thể thao hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục thể thao;

Căn cứ Thông tư số 79/2005/TT-BVHTT ngày 08/12/2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) sửa đổi bổ sung một số quy định của Thông tư số 43/2003/TT-BVHTT ngày 16/7/2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT/BVHTT-BYT-BNNPTNT-BXD ngày 28/02/2007 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BVHTTDL ngày 16/12/2009 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết thi hành một số quy định tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại văn bản số 303/SVHTTDL-VH ngày 13/3/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là bản Quy định tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy; Các Hội, Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TTCB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thị Nga

QUY ĐỊNH

**Về tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2011/QĐ-UBND
ngày 25 / 4 /2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam tham gia hoạt động về tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời (trừ quảng cáo trên phương tiện báo chí, xuất bản phẩm và mạng thông tin máy tính); hình thức, phương tiện, địa điểm, quy trình thủ tục cấp phép thực hiện tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo; nội dung quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Hình thức tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời

Tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời gồm: Pa-nô, bảng thi đua, tờ rơi, áp phích, băng rôn, bạt che, phướn, hộp đèn; màn hình điện tử đặt nơi công cộng; phương tiện giao thông (ô tô, tàu hỏa, xe chuyên dụng, thùng hàng đặt trên xe máy), vật thể di động khác (xe lăn, xe cần cẩu và các loại phương tiện phục vụ cho việc thi công xây dựng, sửa chữa điện, vệ sinh môi trường); vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước; biển chỉ dẫn; nhà chờ xe buýt, điểm bán vé xe buýt; cabin điện thoại, điểm thông tin quảng cáo rao vặt; trong các chương trình hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí; hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ; phướn tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội có quảng cáo cho nhà tài trợ; tờ rơi, áp phích; các phương tiện khác thực hiện theo các dự án, đề án được UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa phê duyệt.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Nóc nhà, mái nhà là phần diện tích trên cùng của ngôi nhà, tòa nhà (bao gồm cả phần tum xây dựng trên đó).

2. Mặt tiền nhà là mặt phía trước của căn nhà có lối đi gắn liền với số nhà và được công nhận tại các giấy tờ có giá trị pháp lý như: Sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Trường hợp mặt tường bao quanh nhà nằm trực tiếp trên các giao lộ giao thông (ngã ba, ngã tư... của các đường phố) được áp dụng như quy định quảng cáo tại mặt tiền nhà.

3. Mặt hông tường nhà (tường bên trái hoặc tường bên phải căn nhà) là phần tường bao nối liền với tường mặt trước và mặt sau của căn nhà.

4. Phương tiện quảng cáo thực hiện theo hình thức xã hội hóa là những loại hình phương tiện quảng cáo phát sinh từ thực tiễn, chưa quy định cụ thể trong Quy định này thì được thực hiện theo dự án, đề án được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Khu vực khuôn viên (khu đô thị, khu công nghiệp, trung tâm thương mại, siêu thị, nhà ga hàng không, nhà ga tàu hỏa, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, bến cảng...) là phần diện tích đất trống hoặc không gian được giới hạn bằng tường rào bao quanh trở vào phía trong.

6. Cổ động trực quan: Thể hiện ở nhiều hình thức như băng rôn, cờ phướn, pa-nô, áp phích, tranh biếm họa, tranh cổ động, đoàn cổ động... tác động trực tiếp vào thị giác của con người, thông qua thị giác dẫn đến tư duy nhận thức, ví dụ như: vui, buồn, yêu, ghét, thích, không thích, nên làm, không nên làm... Thực chất của tuyên truyền cổ động trực quan là dựa trên cơ sở quy luật nhận thức "Từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng dẫn đến thực tiễn - đó là con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý, nhận thức hiện thực khách quan".

Chương II

TUYÊN TRUYỀN CỔ ĐỘNG TRỰC QUAN

Điều 5. Các hình thức tuyên truyền cổ động trực quan nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật và quảng cáo không có mục đích sinh lời

Các cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp, tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền chính trị, kinh tế, xã hội bằng hình thức trực quan (pa-nô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, cờ phướn...) bên ngoài khu vực trụ sở phải thông báo với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được hướng dẫn về màu sắc, kích thước, vị trí treo đúng với quy hoạch. Khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, tổ chức tuyên truyền nhiệm vụ chính trị phải làm việc với phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa để được hướng dẫn treo theo quy hoạch của địa phương.

1. Hình thức tuyên truyền bằng pa-nô: Một mặt, hai mặt, nhiều mặt, bảng nan lạt, pa-nô xoay; hình dáng, kết cấu, chiều cao, chiều rộng... tùy thuộc vào từng địa hình, vị trí, cảnh quan, an toàn giao thông, lưới điện để thiết kế pa-nô đơn lẻ hoặc cụm pa-nô cho phù hợp (có thiết kế mẫu pa-nô đơn lẻ và cụm pa-nô).

Pa-nô phân loại như sau:

- a) Pa-nô loại I: Diện tích một mặt từ 200 m² trở lên.
- b) Pa-nô loại II: Diện tích một mặt từ 150 m² đến dưới 200 m².
- c) Pa-nô loại III: Diện tích một mặt từ 80 m² đến dưới 150 m².
- d) Pa-nô loại IV: Diện tích một mặt từ 40 m² đến dưới 80 m².
- đ) Pa nô loại V: Diện tích một mặt dưới 40 m².

Khoảng cách của pa-nô đơn lẻ và cụm pa-nô đối với đường giao thông được tính từ mép ngoài của pa-nô đến mép đường (phải đảm bảo an toàn giao thông, lưới điện). Đối với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, pa-nô phải đặt sau mốc lộ giới theo khoảng cách sau:

- Quốc lộ: 15 m.
- Tỉnh lộ: 10 m.
- Huyện lộ: 05 m.

2. Hình thức tuyên truyền bằng băng rôn, cờ phướn:

a) Băng rôn tuyên truyền nhiệm vụ chính trị: Chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước (Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4), Ngày Quốc tế Lao động (01/5), Ngày Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9), Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12)...) và các ngày lễ kỷ niệm của tỉnh, của địa phương; tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, hoặc các khẩu hiệu tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội (của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy)... có màu sắc, kích thước, vị trí treo như sau:

- Màu sắc: Nền đỏ, chữ vàng.
- Kích thước: Rộng từ 0,6 m đến 1,0 m, dài từ 6 m đến 10 m.
- Vị trí treo: Được treo băng ngang qua đường (các tuyến đường theo quy hoạch). Khoảng cách giữa 2 băng rôn tối thiểu là 200 m và cách đầu đường 100 m. Treo cách mặt đường 5 m.
- Thời gian treo: Tùy theo từng nhiệm vụ tuyên truyền nhưng không quá 20 ngày làm việc.

b) Cờ phướn (băng rôn dọc) tuyên truyền nhiệm vụ chính trị:

- Màu sắc: Nền đỏ, chữ vàng.
- Kích thước: Ngang 0,8 m, cao từ 2,0 m đến 2,5 m.
- Vị trí treo: Chỉ treo trên các cột chuyên dùng hai bên đường theo quy hoạch. Đối với những nơi có dải phân cách được treo trên các cột điện trang trí (nếu đã có) nhưng phải được sự đồng ý của đơn vị chủ quan. Nếu không có trụ điện thì dựng cột theo quy định; khoảng cách giữa các cột là 30 m (đối với các tuyến đường nội ô) và 50 m (đối với các tuyến quốc lộ, xa lộ, đại lộ). Treo cách mặt đất 1,0 m.

c) Pa-nô, băng rôn, cờ phướn tuyên truyền các hoạt động mang tính phong trào của các ngành (tuyên truyền phòng, chống ma túy, an toàn giao thông, không hút thuốc lá, phòng chống các dịch bệnh, cổ động các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao...) quy định màu sắc, kích thước, vị trí treo như sau:

- Đối với pa-nô: Tuân theo các quy định tại khoản 1 Điều này. Vị trí lắp dựng theo quy hoạch của địa phương.

- Đối với băng rôn: Nền xanh, chữ trắng; không được treo băng ngang qua đường (theo các tuyến đường quy hoạch). Kích thước, khoảng cách treo như băng rôn tuyên truyền nhiệm vụ chính trị. Thời gian tuyên truyền không quá 15 ngày làm việc.

- Đối với băng rôn dọc (cờ phướn): Không được làm nền đỏ, chữ vàng; kích thước, cách treo như băng rôn dọc tuyên truyền nhiệm vụ chính trị; vị trí theo quy hoạch. Thời gian treo không quá 15 ngày làm việc.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CẤM QUẢNG CÁO, HẠN CHẾ QUẢNG CÁO VÀ QUẢNG CÁO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH

Mục 1

KHU VỰC, HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN, NỘI DUNG CẤM QUẢNG CÁO

Điều 6. Khu vực, hình thức, phương tiện, nội dung cấm quảng cáo

1. Khu vực cấm quảng cáo:

a) Trụ sở của cơ quan Đảng, nhà nước các cấp, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, doanh trại quân đội, trụ sở công an và các tổ chức quốc tế (đóng chân) trên địa bàn tỉnh;

b) Các di tích: Lịch sử văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, danh lam thắng cảnh, khảo cổ học đã được xếp hạng (bao gồm khu vực I và khu vực II của di tích); khuôn viên nơi đặt tượng đài, bia tưởng niệm, đình, đền, miếu; các cơ sở tôn giáo; nghĩa trang; cổng chào vào thành phố, thị xã, thị trấn; cổng khu phố, ấp văn hóa, xã văn hóa.

2. Hình thức, phương tiện, nội dung cấm quảng cáo:

a) Quảng cáo làm tiết lộ bí mật nhà nước, phương hại đến độc lập, chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội và quan hệ quốc tế;

b) Quảng cáo trái với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam;

c) Sử dụng Quốc kỳ, Đảng kỳ, Quốc huy, Quốc ca hoặc giai điệu Quốc ca, hình ảnh lãnh tụ, hình ảnh đồng tiền Việt Nam, hình ảnh biển báo giao thông để quảng cáo;

d) Quảng cáo gian dối, không trung thực;

đ) Quảng cáo làm ảnh hưởng xấu đến mỹ quan đô thị, cảnh quan, môi trường và trật tự an toàn giao thông;

e) Lợi dụng quảng cáo để xúc phạm danh dự, uy tín hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

g) Quảng cáo sản phẩm, hàng hóa chưa được phép lưu thông, dịch vụ chưa được phép thực hiện tại thời điểm quảng cáo;

h) Quảng cáo hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật cấm kinh doanh hoặc cấm quảng cáo;

i) Quảng cáo có tính kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc, xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo;

k) Quảng cáo không được đặt trong hành lang an toàn giao thông, đèn điều, lưới điện quốc gia; không được che khuất biển báo, đèn tín hiệu giao thông, bảng chỉ dẫn công cộng.

Điều 7. Sản phẩm, hàng hóa cấm quảng cáo

1. Thuốc lá.

2. Rượu không được quảng cáo ngoài trời. Rượu chỉ được quảng cáo trong phạm vi địa giới doanh nghiệp sản xuất rượu, bên trong các cửa hàng, đại lý tiêu thụ rượu nhưng phải đảm bảo người ở bên ngoài nhìn vào không đọc được, không nghe được, không thấy được.

3. Các loại sữa dành cho trẻ dưới 12 tháng tuổi; thức ăn dùng cho trẻ dưới 6 tháng tuổi, bình vú với đầu vú nhân tạo và núm vú giả.

4. Các sản phẩm, hàng hóa khác cấm quảng cáo theo quy định của pháp luật.

Mục 2

KHU VỰC, HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN, HÀNG HÓA HẠN CHẾ QUẢNG CÁO VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH

Điều 8. Khu vực, hình thức, phương tiện hạn chế quảng cáo

1. Khu vực hạn chế quảng cáo kinh tế, thương mại, dịch vụ: Trung tâm Hội nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh (Quảng trường tỉnh cũ).

2. Các tuyến đường của thành phố Biên Hòa bao gồm: Nguyễn Ái Quốc (đoạn từ Cổng 2 - Nhà máy A42 đến trụ sở Hội Cựu chiến binh tỉnh), 30/4, Hà Huy Giáp (đoạn từ vòng xoay công viên Biên Hùng đến Nhà trẻ Hoa Mai), Cách mạng Tháng Tám (đoạn từ Nhà Thiếu nhi tỉnh qua trường Tiểu học Nguyễn Du), Nguyễn Văn Trị (đoạn từ ngã ba Nguyễn Văn Trị - Cách mạng Tháng Tám đến Ngã ba Nguyễn Văn Trị - Nguyễn Trãi).

3. Đối với các huyện và thị xã Long Khánh (gọi tắt là cấp huyện): Các đoạn đường đi ngang qua trụ sở Huyện ủy, Thị ủy, UBND cấp huyện; Trung tâm

bồi dưỡng Chính trị cấp huyện, trụ sở quân đội, công an, tòa án, bệnh viện, trường học.

4. Trên mặt các hồ nước, mặt sông của thành phố Biên Hòa và các địa phương (cấp huyện) chỉ được phép quảng cáo cho các hoạt động thể thao, vui chơi giải trí mang tính thể dục thể thao, hoạt động văn hóa nghệ thuật hoặc các hoạt động khác đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

5. Tại các khu vực hạn chế quảng cáo được thực hiện quảng cáo bằng hộp đèn, bảng nan, bảng đèn neon uốn chữ, bảng trivision (biển lật 03 mặt), màn hình điện tử chạy chữ. Diện tích bảng quảng cáo tối đa là 20 m².

6. Trên nóc nhà được quảng cáo bằng hình thức bảng đèn neon uốn chữ. Không được quảng cáo bằng các hình thức khác đặt trên hoặc che lấp nóc nhà, mái nhà.

Điều 9. Sản phẩm, hàng hóa hạn chế quảng cáo

1. Sữa dùng cho trẻ từ 12 tháng tuổi đến 24 tháng tuổi phải đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 21/2006/NĐ-CP ngày 27/2/2006 của Chính phủ về việc kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.

2. Bao cao su được quảng cáo trong chương trình biểu diễn nghệ thuật tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS và tuyên truyền cho chương trình sức khỏe, sinh sản.

3. Băng vệ sinh, thuốc chữa bệnh ngoài da, thuốc tẩy giun sán, dung dịch vệ sinh phụ nữ không quảng cáo trong chương trình biểu diễn nghệ thuật, hoạt động thể thao, vui chơi giải trí; nếu quảng cáo ngoài trời thì chỉ được thực hiện tại khuôn viên trung tâm thương mại, siêu thị.

4. Quảng cáo nội y trên manocanh (búp bê người mẫu) chỉ được quảng cáo trong phạm vi cơ sở sản xuất, phía trong các cửa hàng thời trang.

Điều 10. Những hoạt động quảng cáo được khuyến khích bao gồm

1. Quảng cáo theo phương thức xã hội hóa kết hợp quảng cáo thương mại với cổ động trực quan trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời.

2. Quảng cáo các hoạt động du lịch và sản phẩm du lịch của tỉnh; hoạt động quảng cáo tại địa bàn nông thôn đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và khu đô thị mới.

3. Quảng cáo các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh của tỉnh.

4. Quảng cáo bằng các phương tiện có công nghệ hiện đại, vật liệu bền, an toàn; hình thức sinh động, hấp dẫn, sản phẩm quảng cáo có tính an toàn xã hội cao.

5. Nội dung quảng cáo về tuyên truyền bản sắc văn hóa dân tộc, tôn vinh đất nước, con người Việt Nam.

Chương IV
HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN, NỘI DUNG QUẢNG CÁO
KHÔNG CẦN GIẤY PHÉP VÀ PHẢI CÓ GIẤY PHÉP

Mục 1
HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN, NỘI DUNG
QUẢNG CÁO KHÔNG CẦN GIẤY PHÉP

Điều 11. Những hoạt động quảng cáo không cần giấy phép

1. Quảng cáo trên dù che, mái hiên di động, xe đẩy, thùng hàng, dây cò, lưới đèn, phát tờ rơi - áp phích quảng cáo trong chợ, siêu thị, trung tâm thương mại phải tuân thủ quy định pháp luật về quảng cáo và đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Các loại xe đẩy, thùng hàng trên xe không dùng âm thanh để quảng cáo (bằng lời nói trực tiếp, băng cassette thu âm sẵn, phát các bản nhạc);
- b) Các loại dù che, dây cò chỉ được đặt trong khuôn viên của nơi kinh doanh, địa điểm tổ chức;
- c) Lưới đèn chỉ được thực hiện trên các tuyến đường đã quy hoạch;
- d) Các hoạt động phát tờ rơi, áp phích quảng cáo chỉ được thực hiện tại cửa ra vào và tại các quây hàng phía trong.

2. Quảng cáo rao vặt phải tuân theo quy định của pháp luật về quảng cáo và chỉ được quảng cáo tại các điểm quy hoạch quảng cáo, rao vặt miễn phí.

3. Quảng cáo trong các cuộc liên hoan, hội nghị, hội thảo, trình diễn nghệ thuật, giao lưu văn hóa, thi đấu thể dục thể thao:

a) Quảng cáo trên phong: Nếu trên phong có treo, đặt, dán, dựng sản phẩm quảng cáo của nhà tài trợ thì phải có tên, biểu trưng (lô-gô) của chương trình đó; không được treo, đặt, dán, dựng sản phẩm quảng cáo ngang bằng hoặc cao hơn biểu trưng (lô-gô) hoặc tên của các chương trình; khổ chữ thể hiện sản phẩm quảng cáo phải nhỏ hơn khổ chữ tên của các chương trình;

b) Trong trường hợp các hoạt động trên chỉ có một nhà tài trợ thì không được treo, đặt, dán, dựng quá hai sản phẩm quảng cáo; trường hợp có nhiều nhà tài trợ thì mỗi nhà tài trợ chỉ được treo, đặt, dán, dựng không quá một sản phẩm quảng cáo trên khu vực sân khấu.

Mục 2
HÌNH THỨC, PHƯƠNG TIỆN QUẢNG CÁO PHẢI CÓ GIẤY PHÉP

Điều 12. Quảng cáo bằng băng rôn, phướn

1. Quảng cáo bằng băng rôn cho các hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ, hoạt động văn hóa - xã hội; hoạt động chào mừng kỷ niệm, các sự kiện kinh tế, chính trị; các ngày hoạt động biểu diễn nghệ thuật, hoạt động thể dục thể thao,

vui chơi giải trí tại hệ thống các cột treo băng rôn theo quy hoạch của tỉnh, thành phố và cấp huyện phải tuân theo điều kiện:

a) Số lượng tối đa 30 băng rôn cho một hoạt động trên địa bàn huyện, thị xã hoặc thành phố; thời hạn quảng cáo không quá 15 ngày làm việc. Kích thước băng rôn: rộng từ 0,6 m đến 1,0 m, dài từ 8,0 m đến 10 m. Khoảng cách giữa các băng rôn như băng rôn tuyên truyền nhiệm vụ chính trị. Nội dung băng rôn ngoài nội dung quảng cáo phải ghi rõ tên đơn vị tổ chức thực hiện, số giấy phép, thời gian và thời hạn treo;

b) Sau khi được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép, tổ chức, cá nhân phải tiến hành ký hợp đồng thuê cột treo băng rôn với chủ đầu tư (nếu có các cột treo riêng) tại các vị trí trong danh mục kèm theo giấy phép và phải nộp phí dịch vụ treo, tháo dỡ băng rôn hết thời hạn theo quy định của giấy phép;

c) Đối với địa bàn chưa có hệ thống cột treo băng rôn theo quy hoạch được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này. Sau khi được cấp giấy phép, tổ chức, cá nhân phải liên hệ với Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện để xác định vị trí treo phù hợp với quy hoạch của địa phương.

2. Quảng cáo bằng phướn có nội dung tuyên truyền nhiệm vụ chính trị - kinh tế - văn hóa - xã hội theo phương thức xã hội hóa phải tuân theo các điều kiện:

a) Công tác tuyên truyền theo phương thức xã hội hóa phải có ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện;

b) Số lượng tối đa là 100 băng rôn dọc (phướn) cho một hoạt động, thời hạn không quá 15 ngày làm việc. Kích thước băng rôn dọc: Rộng 0,8 m, cao từ 2,0 m đến 2,5 m; phần diện tích quảng cáo cho logo của đơn vị tài trợ đặt ở dưới phướn; kích thước: rộng 0,8 m x cao 0,5 m. Băng rôn dọc phải được treo trên giá đỡ; giá đỡ phải được thiết kế bằng thép không rỉ, liên kết chắc chắn bên trên và bên dưới phướn với thân cột đèn chiếu sáng;

c) Băng rôn dọc (phướn) treo trên thân cột đèn chiếu sáng ở hai bên đường giao thông thì cách một cột đèn treo một phướn, phải đảm bảo an toàn và cảnh quan đô thị.

Điều 13. Quảng cáo tại mặt tiền nhà, mặt hông tường nhà và công trình xây dựng lớn phải tuân theo một số điều kiện sau

1. Bảng quảng cáo tại mặt tiền nhà phải là bảng hộp đèn hoặc đèn neon uốn chữ. Nhà có mặt tiền dưới 10 m thì mỗi tầng được đặt một bảng, chiều cao tối đa là 2 m, chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà. Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng quảng cáo tại tầng trên và tầng dưới là 01 m.

Nhà có mặt tiền từ 10 m trở lên thì mỗi tầng được đặt 2 bảng, chiều cao tối đa là 2 m, chiều dài của hai bảng không vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà, tổng diện tích 2 bảng dưới 40 m²; khoảng cách giữa hai bảng cùng tầng là 1 m, giữa bảng tầng trên và bảng tầng dưới là 1,5 m.

2. Bảng quảng cáo tại hông tường nhà:

Mỗi hông tường của một ngôi nhà được đặt 1 bảng quảng cáo, diện tích từ 80 m² trở xuống.

3. Bảng quảng cáo bằng chất liệu đèn neon uốn chữ lắp đặt trên nóc nhà được thực hiện với các điều kiện:

a) Lắp đặt tại phần không gian tương ứng với mặt tiền nhà hoặc tương ứng với mặt hông nhà;

b) Quy cách bảng quảng cáo: Chiều cao chữ tối đa là 2,0 m, chiều dài bảng không vượt quá chiều ngang nhà, diện tích tối đa dưới 30 m².

4. Bảng quảng cáo nằm trong khu vực hạn chế quảng cáo phải thực hiện theo quy định tại Điều này và tại khoản 1,2,3,4 Điều 9 Quy định này.

5. Quảng cáo tại tòa nhà cao tầng:

a) Đối với nhà cao tầng thì không lắp đặt bảng quảng cáo vượt quá tầng thứ 10;

b) Đối với các tòa nhà cao tầng là khách sạn, trung tâm thương mại, trung tâm tài chính - ngân hàng, trung tâm hoạt động văn hóa đa năng, cao ốc trụ sở - văn phòng cho thuê được lắp đặt bảng quảng cáo tại tầng trên cùng bằng đèn neon uốn chữ, chiều cao của các chữ tối đa là 2 m, diện tích tối đa dưới 30 m² với nội dung quảng cáo cho tên gọi và logo của chính tổ chức, cá nhân là chủ tòa nhà hợp pháp; không thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này;

c) Đối với các tòa nhà ở cao tầng, ở khu đô thị được quảng cáo tại tầng dịch vụ, không lắp đặt bảng quảng cáo tại các tầng nhà ở.

6. Trong khuôn viên công trình đang xây dựng được bảng quảng cáo tạm thời bằng hình thức gắn trực tiếp vào mặt tường rào bao xung quanh công trình có diện tích mỗi bảng tối đa đến dưới 40 m²; nội dung quảng cáo về các tính năng, công năng của công trình; các loại vật liệu xây dựng, trang thiết bị, phương tiện được sử dụng cho công trình và các hoạt động dịch vụ sau khi công trình hoàn thành được khai thác, sử dụng.

Điều 14. Quảng cáo tại khu vực công cộng phải tuân theo một số điều kiện sau

1. Bên trong chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm hoạt động văn hóa - thể thao đa năng, nhà ga hàng không, nhà ga tàu hỏa được lắp đặt bảng quảng cáo bằng hộp đèn có diện tích tối đa đến 20 m².

2. Trong khu vực khuôn viên khu đô thị, khu công nghiệp, trung tâm thương mại, dịch vụ, trụ sở công ty - doanh nghiệp, siêu thị, nhà ga hàng không, nhà ga tàu hỏa, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ được lắp đặt bảng quảng cáo bằng hộp đèn, bảng nan, bảng trivision có kiểu dáng một hoặc hai trụ cột, diện tích một mặt tối đa từ 40 m² trở xuống (chiều cao đèn mép trên của bảng tối đa là 8 m), khung mặt bảng phải nằm trong khuôn viên. Đối với các địa điểm nằm trong nội ô có khuôn viên nhỏ chỉ được đặt một bảng quảng cáo có kích thước tối đa 15 m², chiều cao tối đa tính đến mép trên của bảng là 5,5 m.

3. Bảng quảng cáo bằng hộp đèn treo, gắn trên thân cột đèn chiếu sáng ở hai bên tuyến đường giao thông phải tuân theo các điều kiện sau:

a) Kích thước hộp đèn: Cao 1,50 m x rộng 0,6 m x dày 0,20 m. Khoảng cách từ chân cột đèn chiếu sáng đến mép dưới của hộp đèn là 3,5 m; biển hiệu phải được làm bằng chất liệu bền, đảm bảo thẩm mỹ;

b) Đối với các tuyến đường phố trong khu vực nội ô thị trấn các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, nếu khoảng cách giữa hai cột đèn chiếu sáng là 25 m thì cách một cột đèn được treo, gắn một hộp đèn;

c) Đối với các tuyến đường quốc lộ, xa lộ, cầu bắc qua sông, nếu khoảng cách giữa hai cột đèn chiếu sáng là 40 m trở lên thì mỗi cột đèn được treo, gắn một hộp đèn.

Điều 15. Quảng cáo tại dải phân cách

Bảng quảng cáo bằng trụ hộp đèn đặt tại dải phân cách phải tuân theo điều kiện:

1. Quảng cáo trên dải phân cách có mặt cắt ngang từ 2 m trở lên, cách 60 m được lắp, dựng một trụ hộp đèn với kiểu dáng thống nhất trên cùng một tuyến đường giao thông. Chiều rộng hộp đèn không lớn hơn $\frac{2}{3}$ mặt cắt ngang dải phân cách, chiều cao đến đỉnh hộp đèn tối đa là 5 m.

2. Tại dải phân cách có mặt cắt ngang từ 2 m đến dưới 3 m: Diện tích tối đa của hộp đèn là $2 \text{ m}^2/\text{mặt}$ bảng, chiều rộng hộp đèn không lớn hơn $\frac{2}{3}$ mặt cắt ngang dải phân cách, chiều cao đến đỉnh hộp đèn tối đa là 5 m. Kiểu dáng 1 trụ cột.

3. Tại dải phân cách có mặt cắt ngang từ trên 3 m đến dưới 8 m: Diện tích tối đa của hộp đèn là $4 \text{ m}^2/\text{mặt}$ bảng, chiều rộng hộp đèn không lớn hơn $\frac{2}{3}$ mặt cắt ngang dải phân cách, chiều cao đến đỉnh hộp đèn tối đa là 5 m. Kiểu dáng 1 trụ cột.

4. Tại dải phân cách có mặt cắt ngang từ 8 m đến dưới 15 m: Diện tích tối đa của hộp đèn là $8 \text{ m}^2/\text{mặt}$ bảng, chiều rộng hộp đèn không lớn hơn $\frac{2}{3}$ mặt cắt dải phân cách, chiều cao tối đa đến đỉnh hộp đèn là 6 m. Kiểu dáng 1 cột trụ.

5. Tại dải phân cách có mặt cắt ngang từ 15 m trở lên: Được lắp dựng trụ hộp đèn ở hai bên dải phân cách theo hình thức so le, diện tích tối đa của hộp đèn là $10 \text{ m}^2/\text{mặt}$ bảng, chiều rộng hộp đèn không lớn hơn $\frac{2}{3}$ mặt cắt dải phân cách, chiều cao đến đỉnh hộp đèn tối đa là 6 m. Kiểu dáng 1 cột trụ.

Điều 16. Quảng cáo trên các phương tiện giao thông

Quảng cáo trên các phương tiện giao thông (ô tô, tàu hỏa, tàu thuyền, xe chuyên dụng), vật thể di động khác (xe lăn, xe cần cẩu và các phương tiện để phục vụ cho việc thi công xây dựng, sửa chữa điện, vệ sinh môi trường, thùng hàng, có diện tích một mặt từ $0,5 \text{ m}^2$ gắn đằng sau xe máy) phải tuân theo điều kiện:

1. Diện tích quảng cáo không vượt quá $1/2$ diện tích màu sơn sườn phải và sườn trái của phương tiện giao thông được ghi trong đăng ký phương tiện giao thông do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Không được quảng cáo mặt trước, mặt sau và nóc của phương tiện giao thông.

3. Không được làm thay đổi kiểu dáng, kết cấu ban đầu của phương tiện giao thông để phục vụ cho mục đích quảng cáo.

Điều 17. Quảng cáo tại bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, các nhà chờ, điểm bán vé xe buýt, cabin điện thoại

1. Quảng cáo tại bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, quy định như sau:

a) Được dựng pa nô kiểu dáng 1 cột;

b) Chiều cao bảng quảng cáo tính từ mặt đất đến mép trên của bảng tối đa là 12 m. Diện tích mặt bảng dưới 40 m^2 , có thể làm bảng quảng cáo từ 1 mặt đến 3 mặt tùy theo vị trí lắp đặt phù hợp.

2. Quảng cáo tại các nhà chờ, điểm bán vé xe buýt, cabin điện thoại phải tuân theo các điều kiện sau:

a) Không quảng cáo trên nóc nhà chờ, điểm bán vé xe buýt, cabin điện thoại;

b) Diện tích mặt bảng quảng cáo chỉ được thực hiện trong phần diện tích khung nhà chờ xe buýt, điểm bán vé xe buýt, cabin điện thoại, tối đa đến dưới 20 m^2 .

Điều 18. Quảng cáo tại các phương tiện được thực hiện theo hình thức xã hội hóa và cầu vượt dành cho người đi bộ, hầm đường bộ

1. Các phương tiện quảng cáo được thực hiện theo các đề án, dự án xã hội hóa phải được UBND tỉnh và UBND cấp huyện phê duyệt.

2. Quảng cáo tại cầu vượt dành cho người đi bộ, hầm đường bộ phải tuân theo điều kiện: Được quảng cáo tại mặt trước trong cầu vượt, hầm đường bộ; diện tích mỗi bảng quảng cáo dưới 40 m^2 ; bảng quảng cáo không làm cản trở đến việc đi lại của khách bộ hành.

Điều 19. Quảng cáo bằng màn hình nơi công cộng

1. Quảng cáo màn hình nơi công cộng phải tuân theo các điều kiện sau:

a) Màn hình điện tử có diện tích từ 40 m^2 đến dưới 60 m^2 có kết cấu chân cột vững chắc, kiểu dáng một hoặc hai trụ cột; chiều cao tính đến mép trên của màn hình không quá 15 m, không đặt tại các nút giao thông (vị trí theo quy hoạch của tỉnh, thành phố, thị xã và các huyện);

b) Trong khu vực khuôn viên trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, sân Golf, tòa nhà cao ốc, nhà ga, bến xe, bến cảng, bãi đỗ xe được lắp đặt màn hình điện tử có kiểu dáng một hoặc hai trụ cột với diện tích mỗi mặt tối đa đến

dưới 40 m², chiều cao tối đa đến mép trên của màn hình không quá 8 m (vị trí theo quy hoạch của tỉnh, thành phố, thị xã và các huyện);

c) Bên trong trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, sân Golf, tòa nhà cao ốc, nhà ga, bến xe, khu đô thị, nhà chung cư, rạp hát, rạp chiếu phim, trung tâm văn hóa - thể thao đa năng được lắp đặt màn hình LCD và phải thông báo với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Dành khoảng 20 % thời lượng phát hình cho tuyên truyền chính trị, các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội khi tỉnh, thành phố, thị xã và các huyện yêu cầu trong những ngày lễ kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và các địa phương.

3. Không sử dụng âm thanh, chỉ phát hình và thuyết minh bằng chữ (chữ Việt Nam phát trước và to hơn chữ nước ngoài). Độ phát sáng của màn hình phải có ý kiến thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ, không làm ảnh hưởng đến người tham gia giao thông.

4. Nội dung quảng cáo trên màn hình đặt nơi công cộng do chủ phương tiện chịu trách nhiệm và tuân thủ quy định: Phải gửi nội dung quảng cáo tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước khi thực hiện quảng cáo ít nhất 10 ngày làm việc để thẩm định theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2003/NĐ-CP ngày 13/3/2003 của Chính phủ quy định chi tiết Pháp lệnh Quảng cáo.

Điều 20. Quảng cáo tấm lớn tại nội ô thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và nội ô thị trấn của các huyện

1. Pa-nô phân loại như khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Hạn chế quảng cáo tấm lớn ngoài trời không phù hợp với quy hoạch đô thị, an toàn xã hội, mỹ quan và cảnh quan môi trường.

3. Được đặt bảng quảng cáo pa-nô ốp tường có diện tích từ 40 m² đến 80 m² (pa-nô loại III và loại IV). Nội dung giới thiệu tên các công ty, doanh nghiệp hoặc các sản phẩm, hàng hóa không gây phản cảm, thiếu thẩm mỹ, không phù hợp với tâm lý, phong tục tập quán của dân tộc. Vị trí lắp dựng, kiểu dáng, kích thước của bảng quảng cáo được thực hiện theo quy hoạch quảng cáo tấm lớn của tỉnh, thành phố, thị xã và các huyện. Phía trên bảng quảng cáo phải có hệ thống điện chiếu sáng.

Điều 21. Quảng cáo tấm lớn tại khu vực ngoại ô thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và thị trấn các huyện

1. Pa-nô phân loại như khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Quảng cáo tấm lớn tại khu vực ngoại ô thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và thị trấn các huyện: Được phép thực hiện bảng quảng cáo từ 1 đến 3 mặt, diện tích mỗi mặt từ trên 40 m² đến dưới 150 m² (pa-nô loại III và loại IV), kiểu dáng 1 trụ cột hoặc 2 trụ cột tròn, chiều cao 15 m tính từ mặt đường đến mép trên của bảng. Vị trí lắp dựng, kiểu dáng, kích thước của bảng quảng cáo được thực hiện theo quy hoạch quảng cáo tấm lớn của thành phố Biên Hòa, thị

xã Long Khánh và các huyện. Phía trên các bảng quảng cáo phải có hệ thống điện chiếu sáng.

3. Đối với các tuyến đường: Cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, và một số đoạn thuộc quốc lộ 1, quốc lộ 51 có không gian, diện tích rộng, xa khu dân cư được thực hiện bảng quảng cáo có một mặt từ 150 m² trở lên (pa-nô loại I, II); kích thước bảng theo tỷ lệ 1/2, từ 1 đến 3 mặt; kiểu dáng 1 cột trụ hoặc 2 cột trụ tròn, chiều cao tối đa là 18 m tính từ mặt đường đến mép trên của bảng, đường điện đấu nối đến bảng quảng cáo phải được hạ ngầm. Khoảng cách giữa các bảng từ 200 m đến 250 m (tính theo chiều dọc tuyến đường). Tại các đường cong, khoảng cách giữa hai bảng từ 150 m đến 200 m. Vị trí lắp dựng, kiểu dáng, kích thước của bảng quảng cáo được thực hiện theo quy hoạch quảng cáo tầm lớn của các địa phương. Phía trên các bảng quảng cáo phải có hệ thống điện chiếu sáng.

Điều 22. Quảng cáo tầm lớn tại hai bên hành lang giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt

1. Địa điểm dựng bảng quảng cáo phải đảm bảo điều kiện: Vị trí chân cột bảng cách mép chân mái đường đắp và mép đỉnh mái đường đào của đường bộ, đường sắt tối thiểu là 25 m; trường hợp đặc biệt vướng công trình hạ tầng, chân cột biển được dịch vào phía trong tính từ mép lộ giới lùi vào tối thiểu là 20 m. Vị trí lắp dựng, kiểu dáng, kích thước của bảng quảng cáo được thực hiện theo quy hoạch quảng cáo tầm lớn của các địa phương.

2. Đối với các vị trí quy hoạch của thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và các huyện tại các tuyến đường quốc lộ có mở đường gom vào khu công nghiệp, khu đô thị, nâng cấp mở rộng quốc lộ được áp dụng theo cách tính sau: Khoảng cách 25 m tính từ mép chân mái đường gom, đường sau nâng cấp đến chân cột bảng quảng cáo.

3. Đối với đường thủy: Thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 6 Nghị định số 171/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ công trình giao thông đường sông và Quyết định số 1405/QĐ.UBT ngày 19/4/1999 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Quy định khoảng cách xây dựng, chỉnh trang cải tạo các công trình dọc hai bên sông Đồng Nai thuộc thành phố Biên Hòa.

Điều 23. Quảng cáo trên các vật đặc biệt

Quảng cáo trên các vật phát quang, vật thể trên không và dưới nước phải chấp hành các quy định về quảng cáo, đảm bảo về an ninh, chính trị, trật tự an toàn giao thông (đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không), cảnh quan môi trường đô thị, an toàn cho các thiết bị viễn thông thu phát sóng, an toàn lưới điện. Thời gian quảng cáo không quá 15 ngày đối với trường hợp quảng cáo về một hoạt động không xác định thời gian; hoạt động có xác định thời gian thì được quảng cáo cả thời gian diễn ra hoạt động đó, trước đó không quá 05 ngày.

Điều 24. Quảng cáo phục vụ chương trình biểu diễn nghệ thuật và tổ chức các sự kiện về văn hóa, thể thao và du lịch

1. Quảng cáo chương trình biểu diễn nghệ thuật và tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch có biểu diễn chương trình nghệ thuật phải đúng với nội dung giấy phép công diễn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

2. Quảng cáo xen trong chương trình biểu diễn nghệ thuật hoặc thông qua chương trình biểu diễn nghệ thuật phải được cơ quan có thẩm quyền duyệt công diễn chương trình đó cho phép.

Điều 25. Hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục, thể thao

Hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực thể dục, thể thao phải thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2005/TTLT-BVHTT-UBTDTT ngày 27/01/2005 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và Ủy ban Thể dục Thể thao hướng dẫn về hoạt động quảng cáo.

Điều 26. Quảng cáo sản phẩm thay thế sữa mẹ

Quảng cáo các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ thay thế sữa mẹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 21/2006/NĐ-CP ngày 27/02/2006 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ và Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-BVHTT-BYT ngày 12/01/2004 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) và Bộ Y tế hướng dẫn về hoạt động quảng cáo trong lĩnh vực y tế.

Chương V
THỦ TỤC CẤP PHÉP THỰC HIỆN QUẢNG CÁO

Điều 27. Thủ tục cấp phép thực hiện quảng cáo

1. Hồ sơ đề nghị cấp phép thực hiện quảng cáo gồm:

- a) Đơn đề nghị cấp phép thực hiện quảng cáo (theo mẫu);
- b) Bản sao có giá trị pháp lý giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thực hiện quảng cáo;
- c) Bản sao giấy tờ chứng minh sự phù hợp của hàng hóa với tiêu chuẩn và kỹ thuật theo quy định của pháp luật về chất lượng hàng hóa; giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, tên gọi, biểu tượng;
- d) Hai mẫu (ma kết) quảng cáo in màu thể hiện rõ nội dung quảng cáo, kích thước, tên đơn vị thực hiện quảng cáo, số giấy phép và thời hạn giấy phép do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp; có đóng dấu của tổ chức, chữ ký của cá nhân đề nghị cấp giấy phép.

đ) Quảng cáo hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực y tế phải có các loại giấy tờ quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều này và tùy theo từng loại hàng hóa, dịch vụ mà phải có một trong các loại giấy tờ sau:

- Đối với quảng cáo thuốc dùng cho người; vắc xin, sinh phẩm y tế; hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; thực phẩm và phụ gia thực phẩm phải có giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo của cơ quan thuộc Bộ Y tế theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục III Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-BVHTT-BYT ngày 12/01/2004 (thẩm quyền giải quyết của các cơ quan thuộc Bộ Y tế đối với hồ sơ đăng ký quảng cáo);

- Đối với quảng cáo về khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn trong nước và cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài; của các cơ sở có thầy thuốc nước ngoài trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh bằng phương pháp: Y học hiện đại, y học cổ truyền, giải phẫu thẩm mỹ, phục hồi chức năng trên địa bàn phải có bản sao giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề còn hiệu lực do Bộ Y tế hoặc Sở Y tế cấp;

- Đối với quảng cáo trang thiết bị y tế của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế có vốn đầu tư nước ngoài; thiết bị y tế nhập khẩu; thiết bị y tế của các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có bản sao các tài liệu về kỹ thuật (nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt) do nhà sản xuất ban hành đã được cơ quan quản lý trang thiết bị y tế nước sản xuất chấp nhận hoặc cấp phép lưu hành;

- Đối với quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm không thuộc quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều này phải có bản sao tiêu chuẩn cơ sở và giấy tiếp nhận hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của các cơ quan y tế có thẩm quyền;

- Đối với quảng cáo mỹ phẩm sản xuất trong nước phải có bản sao phiếu tiếp nhận bản công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa hoặc bản công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa. Trường hợp công ty đăng ký quảng cáo không phải là công ty đã công bố tiêu chuẩn chất lượng mỹ phẩm cần có thư ủy quyền của công ty công bố mỹ phẩm cho công ty đăng ký quảng cáo;

- Đối với quảng cáo mỹ phẩm nhập khẩu phải có bản sao giấy phép lưu hành mỹ phẩm và hồ sơ đăng ký lưu hành mỹ phẩm của các cơ quan y tế có thẩm quyền.

e) Quảng cáo hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn phải có các giấy tờ quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều này và một trong các loại giấy tờ sau:

- Đối với quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, sinh vật có ích dành trong bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật phải có bản sao giấy chứng nhận đăng ký, hướng dẫn sử dụng và những khuyến cáo đặc biệt;

- Đối với quảng cáo thuốc thú y phải có bản sao giấy phép lưu hành sản phẩm và bản tóm tắt đặc tính sản phẩm;

- Đối với quảng cáo các loại giống cây trồng, giống vật nuôi, cây giống, con giống phải có bản sao giấy chứng nhận, kiểm định giống vật nuôi, giống cây trồng nhập nội;

- Đối với quảng cáo phân bón và sản phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu dùng chế biến thức ăn chăn nuôi phải có bản sao giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc văn bản tự công bố chất lượng sản phẩm.

g) Trường hợp quảng cáo hàng hóa, dịch vụ trên biển, bảng, pa-nô có diện tích trên 40 m² trở lên phải có văn bản thỏa thuận của Sở Xây dựng. Ngoài các giấy tờ được quy định tại một trong các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều này còn phải có một trong các loại giấy tờ sau đây:

- Bản sao có chứng thực một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Trong trường hợp thuê đất, chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo phải có văn bản thỏa thuận hoặc bản sao hợp đồng thuê đất với người có quyền sử dụng đất hợp pháp có chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo; trường hợp công trình quảng cáo đã gắn với công trình đã có trước thì phải có văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo với chủ sở hữu hoặc người được giao quyền quản lý công trình đã có trước;

- Bản vẽ thiết kế phải thể hiện được vị trí mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng điển hình; mặt bằng, mặt cắt móng của công trình có chữ ký và đóng dấu của chủ đầu tư xây dựng công trình quảng cáo. Trường hợp công trình quảng cáo đã gắn với công trình đã có trước thì bản thiết kế phải thể hiện được giải pháp liên kết công trình quảng cáo và công trình đã có trước.

h) Trường hợp quảng cáo hàng hóa, dịch vụ trên biển, bảng, pa-nô có diện tích từ dưới 40 m² trở xuống không phải có văn bản thỏa thuận của Sở Xây dựng nhưng phải có các loại giấy tờ quy định tại một trong các điểm a, b, c, d, đ, e, g khoản 1 Điều này.

i) Đối với quảng cáo về chương trình khuyến mại phải có văn bản tiếp nhận đăng ký nội dung chương trình khuyến mại của cơ quan quản lý nhà nước về thương mại theo quy định của pháp luật về hoạt động thương mại.

k) Đối với quảng cáo trên phương tiện giao thông, vật thể di động khác ngoài thủ tục được quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều này thì cần có văn bản thỏa thuận quảng cáo trên phương tiện của Sở Giao thông Vận tải.

l) Quảng cáo về thi đấu thể dục thể thao phải kèm theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tổ chức thi đấu, biểu diễn.

m) Quảng cáo về chương trình biểu diễn nghệ thuật, biểu diễn thời trang, cuộc thi hoa hậu, người đẹp phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện các chương trình đó.

n) Quảng cáo về chương trình hội nghị, hội thảo, triển lãm phải có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Hồ sơ đề nghị cấp gia hạn, cấp đổi nội dung quảng cáo:

a) Trường hợp gia hạn nội dung quảng cáo mà không thay đổi về hình thức, địa điểm, kích thước cần có các giấy tờ sau: Đơn đề nghị gia hạn thực hiện quảng cáo, bản chính giấy phép thực hiện quảng cáo đã được cấp; 2 mẫu (mà kết) nội dung quảng cáo có đóng dấu của tổ chức, cá nhân thực hiện quảng cáo;

b) Trường hợp đổi nội dung quảng cáo mà không thay đổi về hình thức, địa điểm, kích thước cần có các giấy tờ sau: Bản chính giấy phép quảng cáo đã được cấp, giấy tờ quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 và một trong các giấy tờ được quy định tại điểm đ, e, i, l, m, n khoản 1 Điều này, tùy theo nội dung quảng cáo đề nghị đổi.

Chương VI **QUY TRÌNH PHỐI HỢP** **CẤP GIẤY PHÉP THỰC HIỆN QUẢNG CÁO**

Điều 28. Tiếp nhận hồ sơ và chuyển giao hồ sơ đề nghị cấp phép thực hiện quảng cáo

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan đầu mối tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thực hiện quảng cáo của tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật vào các ngày làm việc trong tuần theo quy chế một cửa liên thông.

2. Sau 2 ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành lập hồ sơ gồm các loại giấy tờ được quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BVHTT-BYT-BNN-BXD ngày 28 tháng 02 năm 2007 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép thực hiện quảng cáo một cửa liên thông (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 06) cùng văn bản thỏa thuận đến các sở liên quan.

3. Văn bản đề nghị thỏa thuận kèm theo hồ sơ gửi các Sở: Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để cấp văn bản thỏa thuận hoặc giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo theo quy định. Hồ sơ chuyển giao được thực hiện trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính của các Sở liên quan do bộ phận tiếp nhận hồ sơ hành chính Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện.

Điều 29. Giải quyết hồ sơ của các Sở liên quan

Việc giải quyết hồ sơ của các Sở: Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quy trình cấp phép thực hiện quảng cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Mục II Thông tư liên tịch số 06.

Các Sở này phải có trách nhiệm giải quyết theo thẩm quyền, đúng thời gian quy định. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nêu rõ lý do. Sau thời gian quy định, nếu các Sở

không có văn bản trả lời, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cấp giấy phép quảng cáo và các Sở phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với nội dung giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 30. Thời hạn, hiệu lực và thu lệ phí cấp phép thực hiện quảng cáo

1. Thời hạn giấy phép thực hiện quảng cáo:

a) Đối với quảng cáo bằng bảng, biển, pa-nô phương tiện giao thông thì thời hạn thực hiện quảng cáo không quá 3 năm.

b) Đối với quảng cáo bằng băng rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động khác thời hạn thực hiện quảng cáo được quy định tại Điều 12 và Điều 23 của Quy định này.

2. Sau 30 ngày làm việc kể từ ngày cấp giấy phép thực hiện quảng cáo nếu tổ chức, cá nhân không đến lấy giấy phép thực hiện quảng cáo thì giấy phép sẽ hết giá trị.

3. Thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép thực hiện quảng cáo thực hiện theo Thông tư số 154/2009/TT-BTC ngày 30/7/2009 của Bộ Tài chính.

**Chương VII
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

Điều 31. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh, có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Cấp phép quảng cáo theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cấp giấy phép thực hiện quảng cáo theo cơ chế một cửa liên thông. Sau khi cấp giấy phép, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi bản sao giấy phép cho UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa nơi có bảng quảng cáo để cùng kiểm tra, giám sát và xử lý theo thẩm quyền.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định trình UBND tỉnh cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo nước ngoài.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND cấp huyện thực hiện xây dựng quy hoạch chi tiết tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời; tuyên truyền phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động quảng cáo.

4. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo tại địa phương.

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng với chính quyền ở địa phương tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm thực hiện quảng cáo theo thẩm quyền.

Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng

Sở Xây dựng trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở ngành liên quan và UBND cấp huyện quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo:

1. Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; nghiên cứu, đối chiếu quy hoạch, có văn bản thỏa thuận về vị trí dựng biển, bảng quảng cáo... theo cơ chế một cửa liên thông.

2. Thỏa thuận bằng văn bản về địa điểm lắp đặt bảng quảng cáo bằng hộp đèn tại thân cột đèn chiếu sáng công cộng; bảng quảng cáo tại các vườn hoa, công viên và các địa điểm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

3. Chỉ đạo Thanh tra Xây dựng các cấp tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm về quy định chuyên ngành xây dựng công trình bảng quảng cáo tầm lớn theo thẩm quyền.

Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế

Sở Y tế trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND cấp huyện quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo:

1. Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tổ chức thẩm định và cấp giấy chứng nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, trang thiết bị y tế theo cơ chế một cửa liên thông.

2. Hướng dẫn danh mục thuốc chữa bệnh cho người bán theo đơn của thầy thuốc; thuốc chưa được cấp đăng ký hoặc hết hạn đăng ký, đã loại ra khỏi danh mục thuốc cho phép sử dụng, dịch vụ y tế chưa được phép tại Việt Nam.

3. Chỉ đạo Thanh tra của ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý sai phạm quảng cáo về lĩnh vực y tế theo thẩm quyền.

Điều 34. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND cấp huyện quản lý nhà nước về hoạt động:

1. Tiếp nhận hồ sơ từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thẩm định và cấp giấy chứng nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa liên thông liên quan đến lĩnh vực quản lý về nông nghiệp.

2. Hướng dẫn các hành vi bị cấm quảng cáo trong lĩnh vực nông nghiệp.

3. Chỉ đạo Thanh tra ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm quảng cáo về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo thẩm quyền.

Điều 35. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông Vận tải

Sở Giao thông Vận tải trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND cấp huyện quản lý nhà nước về hoạt động:

1. Thỏa thuận bằng văn bản về địa điểm, vị trí lắp dựng bảng quảng cáo tầm lớn theo quy hoạch tại hè phố, các tuyến đường phố trên địa bàn tỉnh.

2. Thỏa thuận bằng văn bản về địa điểm, vị trí lắp dựng bảng quảng cáo tại dải phân cách, cầu vượt dành cho người đi bộ, đường hầm bộ, phương tiện giao thông, vật thể di động khác, nhà chờ xe buýt, biển chỉ dẫn theo quy định quản lý chuyên ngành.

3. Xử lý sai phạm về quy định chuyên ngành giao thông vận tải đối với bảng quảng cáo theo thẩm quyền.

Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư trong phạm vi, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND cấp huyện quản lý nhà nước về hoạt động:

Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp quảng cáo đối với các trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp.

Điều 37. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ngành liên quan khác

1. Các Sở, ngành liên quan trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham gia xây dựng quy hoạch các loại hình quảng cáo, thỏa thuận bằng văn bản về địa điểm, các phương tiện, nội dung quảng cáo theo quy định quản lý chuyên ngành.

2. Công an tỉnh và Công an cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch để kiểm tra, xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật trong hoạt động quảng cáo.

Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các huyện, thị xã, thành phố

UBND cấp huyện trong phạm vi, quyền hạn của mình:

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về các hoạt động quảng cáo trên địa bàn do mình quản lý.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trên địa bàn quản lý.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng đề án quy hoạch Tuyên truyền cổ động trực quan và quảng cáo ngoài trời ở địa phương.

4. Thỏa thuận bằng văn bản về địa điểm, vị trí lắp dựng bảng quảng cáo tấm lớn theo quy hoạch trên cơ sở đề nghị của UBND các xã, phường, thị trấn về việc cho thuê vị trí lắp đặt biển, bảng quảng cáo.

5. Chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin và các phòng chức năng có liên quan phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn, Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước hoạt động quảng cáo trên địa bàn; chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc UBND xã, phường, thị trấn tổ chức việc kiểm tra và xử lý sai phạm về hoạt động quảng cáo; tổ chức lực lượng cưỡng chế, tháo dỡ các bảng quảng cáo vi phạm trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định hiện hành.

6. Chỉ đạo UBND các phường, xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

7. Báo cáo định kỳ về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo tại địa phương. Thống kê danh sách, số liệu kèm văn bản thỏa thuận về địa điểm, vị trí lắp dựng bảng quảng cáo tấm lớn theo quy hoạch gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 39. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã, phường, thị trấn

UBND các xã, phường, thị trấn trong phạm vi, quyền hạn của mình:

1. Chịu trách nhiệm trước UBND các huyện, thị xã, thành phố về hoạt động quảng cáo trên địa bàn do mình quản lý.

2. Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trên địa bàn quản lý.

3. Thường xuyên tổ chức việc kiểm tra về hoạt động quảng cáo trên địa bàn; khi phát hiện vi phạm (bảng quảng cáo tấm lớn, tấm nhỏ...không có giấy phép, sai vị trí, kích thước, diện tích theo giấy phép và không đúng địa điểm theo quy hoạch; quảng cáo rao vặt, băng rôn không đúng quy định...) phải kịp thời lập biên bản và xử phạt vi phạm theo thẩm quyền; đồng thời thông báo với Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố và Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch biết để phối hợp xử lý vi phạm. Trường hợp vượt quá thẩm quyền xử phạt, UBND các phường, xã, thị trấn chuyển biên bản vi phạm hành chính kèm theo các tài liệu khác (nếu có) đến cơ quan có thẩm quyền xử phạt để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức lực lượng cưỡng chế, tháo dỡ các bảng quảng cáo vi phạm trên địa bàn khi có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của các cấp có thẩm quyền; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định hiện hành.

5. Báo cáo định kỳ về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo tại địa phương; thống kê danh sách, số liệu bảng quảng cáo tấm lớn, tấm nhỏ (có giấy phép, không có giấy phép, sai với giấy phép và sai vị trí, địa điểm theo

quy hoạch...) trên địa bàn quản lý gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 40. Điều khoản thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan về lĩnh vực quảng cáo, đảm bảo việc giải quyết hồ sơ theo đúng thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về các sai phạm trong hoạt động quảng cáo tại lĩnh vực, địa bàn do mình quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổng hợp ý kiến trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Nga